

Perfecto HT 5

Dầu truyền nhiệt

Mô tả

Perfecto™ HT 5 được pha chế từ dầu gốc khoáng tinh lọc bằng dung môi, có chỉ số độ nhớt cao với tính chất bền nhiệt và bền ô-xi hóa cao.

Công dụng

Perfecto HT 5 chủ yếu được dùng cho các hệ thống truyền nhiệt kín với nhiệt độ khối dầu không quá 300°C. Nó cũng dùng được cho các hệ thống hở với nhiệt độ khối dầu thấp hơn.

Perfecto HT 5 với tính hòa tan và khả năng bền nhiệt cao có thể được sử dụng như dầu súc rửa ưu việt cho hệ thống tua-bin.

Lợi điểm

- Tính chất của dầu được kiểm soát rất chặt chẽ giúp giảm thiểu đóng cặn ở bộ trao đổi nhiệt giúp duy trì hiệu quả truyền nhiệt.
- Khả năng vận hành ở nhiệt độ cao đến 300°C đối với hệ thống truyền nhiệt kín.

Thông tin bổ sung

Hệ thống hở

Nhiệt độ vận hành cao nhất đối với hệ thống truyền nhiệt hở không được vượt quá 100°C, trừ trường hợp chỉ sử dụng trong một thời gian rất ngắn. Đối với các hệ thống hở vận hành ở nhiệt độ trên 100°C, vui lòng liên hệ bộ phận dịch vụ kỹ thuật của Castrol để có những tư vấn sâu hơn.

Chất súc rửa hệ thống – Castrol Cyltech 70

Cyltech 70 được phân loại là chất súc rửa hệ thống truyền nhiệt có chức năng loại bỏ cặn bùn và cặn véc-ni. Sản phẩm này phù hợp để sử dụng cho các hệ thống vận hành dưới 315°C.

Tỉ lệ pha chất súc rửa có thể từ 1 – 5% thể tích bồn dầu tùy vào điều kiện cụ thể của hệ thống. Hỗn hợp này cần được tuần hoàn vài tuần để đảm bảo quá trình súc rửa được hoàn thành.

Liên hệ bộ phận dịch vụ kỹ thuật của Castrol để có những tư vấn sâu hơn.

Các đặc trưng tiêu biểu

| Thử nghiệm | Phương pháp | Đơn vị | Perfecto HT 5 |
|---|-------------|--------------------|-------------------|
| Khối lượng riêng ở 15°C | ASTM D4052 | g/ml | 0,868 |
| Độ nhớt động học ở 40°C | ASTM D445 | mm ² /s | 30,5 |
| Độ nhớt động học ở 100°C | ASTM D445 | mm ² /s | 5,28 |
| Chỉ số độ nhớt | ASTM D2270 | - | 106 |
| Điểm rót chảy | ASTM D97 | °C | -9 |
| Điểm chớp cháy cốc kín | ASTM D93 | °C | 210 |
| Điểm chớp cháy cốc hở | ASTM D92 | °C | 220 |
| Điểm bắt cháy | ASTM D92 | °C | 249 |
| Màu | IP 196 | - | 2,0 |
| Trị số trung hòa | IP 1A | mgKOH/g | <0,05 |
| Nhiệt dung riêng ở 15°C | - | kJ/kg°C | 1,86 |
| Nhiệt độ màng dầu tối đa | - | °C | >340 |
| Độ dẫn nhiệt ở 15°C | ASTM D1160 | W/m°C | 0,133 |
| Dải nhiệt độ chưng cất: - điểm sôi đầu - chưng cất 10% - chưng cất 90% | - | °C | 343 390 454 |
| Hệ số giãn nở nhiệt ở 15°C | - | /°C | 0,00077 |

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là qui cách.

Perfecto HT 5

25/2/2018

Castrol, the Castrol logo and related marks are trademarks of Castrol Limited, used under licence.

This data sheet and the information it contains is believed to be accurate as of the date of printing. However, no warranty or representation, express or implied, is made as to its accuracy or completeness. Data provided is based on standard tests under laboratory conditions and is given as a guide only. Users are advised to ensure that they refer to the latest version of this data sheet. It is the responsibility of the user to evaluate and use products safely, to assess suitability for the intended application and to comply with all applicable laws and regulations. Material Safety Data Sheets are available for all our products and should be consulted for appropriate information regarding storage, safe handling, and disposal of the product. No responsibility is taken by either BP plc or its subsidiaries for any damage or injury resulting from abnormal use of the material, from any failure to adhere to recommendations, or from hazards inherent in the nature of the material. All products, services and information supplied are provided under our standard conditions of sale. You should consult our local representative if you require any further information.